

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06), Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Hội nghị đánh giá tình hình 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06. UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2024, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 10/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2023 và những năm tiếp theo, đến các cấp, các ngành, các tổ chức đảng để thống nhất nhận thức quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Có lộ trình và cụ thể hoá nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024 gắn với thực tiễn của các sở, ban, ngành, địa phương, kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của các sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

##### 2. Yêu cầu

- Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể, xuyên suốt đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành.

- Quá trình triển khai phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện.

- Xác định rõ các nội dung nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả, phân công trách nhiệm rõ ràng, bảo đảm yêu cầu tiến độ đề ra trong năm 2024. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2024 phải được thực hiện theo đúng tiến độ, yêu cầu, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia.

## II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

### 1. Nhiệm vụ chung

**1.1.** Về nhận thức: Từng sở, ban, ngành, địa phương và cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Xác định chủ đề thực hiện năm 2024 của Đề án 06 là năm “***Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số***”.

**1.2.** Thực hiện rà soát các nội dung, nhiệm vụ theo lộ trình và Kế hoạch về triển khai thực hiện Đề án 06 của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 11/3/2022 và Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 09/3/2023; theo chức năng của từng sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ chưa hoàn thành của năm 2023 và triển khai các nhiệm vụ mới của Đề án trong năm 2024 để tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

**1.3.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai.

**1.4.** Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

**1.5.** Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” và được kết nối đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

**1.6.** Đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức; đề xuất cơ chế đặc thù

để thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

**1.7.** Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC theo Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022.

**1.8.** Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

**1.9.** Tiếp tục triển khai thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu của tỉnh với các Hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành...để làm giàu cơ sở dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

**1.10.** Triển khai, thực hiện Luật Căn cước năm 2023, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử; nâng cao tỷ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng gắn chip thay thế các giấy tờ trong giao dịch theo quy định của pháp luật.

**1.11.** Tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mô hình, giải pháp theo 05 nhóm tiện ích đã xác định theo Đề án 06 tại Kế hoạch phối hợp số 107/KHPH-TCTĐA06/CPTW-UBND TỈNH NINH BÌNH ngày 02/8/2023.

**1.12.** Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

**2. Nhiệm vụ cụ thể:** Tập trung triển khai thực hiện 11 nhóm với 50 nhiệm vụ được giao năm 2024.

*(Theo Phụ lục gửi kèm Kế hoạch)*

### **3. Giải pháp trọng tâm thực hiện**

**3.1.** Các sở, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án 06 trong năm 2024, trong đó đề ra lộ trình chi tiết để hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về giải quyết thủ tục hành chính. Trong đó tập trung giải quyết 04 nhiệm vụ đang thực hiện năm 2023; 07 nhiệm vụ 2023 chưa thực hiện giao tại Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 09/3/2023.

**3.2.** Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 53 dịch vụ công thiết yếu; đẩy mạnh hơn công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về Đề án 06, chuyển đổi số. Chuyển đổi quy trình làm việc từ môi trường trực tiếp sang môi trường điện tử; phân đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gương mẫu, đi đầu trong công tác tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

**3.3.** Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Đề án 06. Bảo đảm chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng; triển khai hạng mục nâng cấp, mở rộng dự án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu kết nối cơ sở dữ liệu dân cư theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**3.4.** Tổ chức đánh giá việc triển khai thí điểm thực hiện các mô hình trong thực hiện Đề án 06 của các sở, ngành để từ đó triển khai nhân rộng. Tập trung khảo sát thực hiện đối với các mô hình chưa triển khai được, ưu tiên những mô hình không phải đầu tư kinh phí và có thể triển khai ngay.

**3.5.** Triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, đồng thời, sớm xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

**3.6.** Kiểm tra, hướng dẫn để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong triển khai, thực hiện Đề án 06 thuộc lĩnh vực được giao, đảm bảo tiến độ thực hiện Đề án 06.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định pháp luật liên quan.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các cấp, tổ chức và cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả những nội dung trong Đề án 06 của Chính phủ và UBND tỉnh được nêu trong Kế hoạch này. Báo cáo kết quả về Tổ Công tác (*qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh*) vào ngày 15 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an theo quy định.

2. Giao cho Tổ giúp việc Tổ công tác triển khai Đề án 06 của UBND tỉnh

thường xuyên, đột xuất kiểm tra, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các cấp, tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời trao đổi về Công an tỉnh (*Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*) để hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (KSTTHC),
  - Bộ Công an (Cục C06),
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - UBMTTQ và các tổ chức CT-XH;
  - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
  - Công an tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
  - Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố;
  - Các thành viên Tổ công tác Đề án 06;
  - Các thành viên TGV của TCT Đề án 06;
  - Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình;
  - Văn phòng UBND tỉnh;
  - Các VP, TH-CB;
  - Lưu: VT, PVHCC.
- Phong, HCC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Quang Thìn**